TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số:52/2022/DS-ST
Ngày: 11/8/2022
V/v:"tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lý Bích Khiếm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đào Khel;

2. Ông Huỳnh Phước;

Thư ký phiên tòa: Bà Văn Ngọc Hân- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Lê Ngọc - Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 71/2022/TLST-DS ngày 09 tháng 5 năm 2022 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 131/2022/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng H

Địa chỉ: Tòa nhà N04, HĐT, phường TH, quận CG, thành phố H

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Quốc C, Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng H

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đặng Thanh B, sinh năm 1978. (có mặt)

Địa chỉ: Số 649 đường QL 1A, phường H, thành phố S, tỉnh S (theo quyết định về việc ủy quyền tham gia giải quyết vụ án số 292/NHHT.ST ngày 13/6/2022)

- *Bị đơn:* Bà Liêu Cẩm T, sinh năm 1982 (có mặt)

Địa chỉ: Số 52B ấp khu N, xã TP, huyện MX, tỉnh S.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 23 tháng 02 năm 2022 của nguyên đơn Ngân hàng H và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Đặng Thanh Bình như sau:

Bà Tcó vay tiền tại Ngân hàng H– Chi nhánh S – Phòng giao dịch S theo hợp đồng tín dụng số 169.18/19/HĐCV ngày 20/9/2019, số tiền vay 200.000.000 đồng, thời hạn vay 05 năm (từ ngày 20/9/2019 – 23/9/2024), lãi suất 10,56%/năm, dư nợ hiện tại 139.880.000 đồng và tiền lãi phát sinh tạm tính theo hợp đồng đến hết ngày 23/02/2022 là 9.631.715 đồng, mục đích vay vốn tiêu dùng gia đình.

Kể từ ngày vay cho đến nay bà T đã trả nợ gốc số tiền 60.120.000 đồng, trả lãi số tiền 31.232.438 đồng đến ngày 30/6/2021 ngưng cho đến nay, tổng dư nợ gốc còn lại theo hợp đồng tín dụng là 139.880.000 đồng, tiền lãi tạm tính từ ngày 30/6/2021 đến ngày 11/8/2022 là 16.471.042 đồng. Tổng tiền gốc và lãi phải thanh toán là 156.351.042 đồng (trong đó: lãi trong hạn 16.471.042 đồng, lãi suất quá hạn 0 đồng).

Trong thời gian bà T không thực hiện việc thanh toán gốc và lãi cho Ngân hàng, vào ngày 24/5/2021 Ngân hàng có ban hành giấy đề nghị về việc hỗ trợ thu nợ, ngày 28/5/2021 Ngân hàng lập biên bản làm việc về việc nợ gốc, lãi đến hạn đối với bà Liêu Cẩm T; Ngày 21/6/2021 Ngân hàng đã thông báo về việc thanh toán nợ đến hạn; Ngày 23/6/2021 Ngân hàng đã làm việc với bà Tvề việc nợ gốc nợ lãi đến hạn bà T cam kết trả nợ. Nhưng bà Không thực hiện.

Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng H là ông Đặng Thanh B yêu cầu Tòa giải quyết: Buộc bà T trả số tiền gốc là 139.880.000 đồng, tiền lãi tạm tính đến hết ngày 11/8/2022 là 16.471.042 đồng. Tổng gốc và lãi phải thanh toán là 156.351.042 đồng và tiếp tục chịu lãi phát sinh theo hợp đồng cho vay đã ký kết nêu trên đến khi trả dứt nợ vay theo quy định.

- Theo tờ tường trình ngày 18/5/2022, lời trình bày tại biên bản hòa giải ngày 21/7/2022 và tại phiên tòa bị đơn bà T trình bày:

Bà T thừa nhận vào ngày 20/9/2019, bà có vay vốn của Ngân hàng H- Chi nhánh S – Phòng giao dịch S với số tiền gốc là 200.000.000 đồng theo hợp đồng tín dụng số 169.18/19/HĐCV, thời hạn vay 05 năm (từ ngày 20/9/2019 – 23/9/2024), lãi suất 10,56%/năm, mục đích vay vốn: Tiêu dùng gia đình.

Bà T thừa nhận trong quá trình thực hiện hợp đồng bà T có thanh toán cho Ngân hàng H- Chi nhánh S – Phòng giao dịch S số tiền gốc 60.120.000 đồng, số tiền lãi 31.232.438 đồng đến ngày 30/6/2021 ngưng cho đến nay.

Tại phiên Tòa bà T thừa nhận còn nợ của Ngân hàng H- Chi nhánh Sóc Trăng – Phòng giao dịch S tiền gốc là 139.880.000 đồng, tiền lãi tạm tính đến hết ngày 11/8/2022 là 16.471.042 đồng. Tổng gốc và lãi phải thanh toán là 156.351.042 đồng.

Nay gia đình bà khó khăn, bà là người lao động chính trong gia đình không có khả năng trả số tiền nợ một lần cho Ngân hàng nên yêu cầu xem xét trả trước số tiền 50.000.000 đồng trong 3 tháng, số tiền còn lại trả mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi dứt nợ.

Tại phiên tòa hôm nay, vị đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước khi Hội đồng xét xử tiến hành nghị án, những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự về trình tự, thủ tục tố tụng. Đối với những người tham gia tố tụng thì trước và tại phiên tòa hôm nay chấp hành đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa sơ thẩm Hội đồng xét xử, thư ký thực hiện đúng trình tự thủ tục tại phiên tòa.

Về nội dung, Vị đại diện Viện kiểm sát nêu quan điểm đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Về thẩm quyền: Ngân hàng H khởi kiện bà Liêu Cẩm T. Bà T thường trú tại: Ấp khu N, xã TP, huyện MX, tỉnh ST. Nhưng theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng trường hợp hai bên xảy ra tranh chấp không giải quyết được sẽ khởi kiện nơi có trụ sở của nguyên đơn nên theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 1 Điều 40 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về tính hợp pháp của hợp đồng tín dụng: Hợp đồng cho vay số 169.18/19/HĐCV ngày 20/9/2019 Ngân hàng Hủy quyền cho Ngân hàng H- Chi nhánh S – Phòng giao dịch S ký kết hợp đồng cho vay với bà Liêu Cẩm T. Các bên đều có đủ tư cách chủ thể, có đủ năng lực hành vi dân sự nên chủ thể tham gia ký kết hợp đồng là hợp pháp. Hợp đồng được lập thành văn bản các bên đều tự nguyện ký tên, đóng dấu xác nhận nên hình thức hợp đồng hợp pháp. Các đương sự thỏa thuận về toàn bộ các điều khoản trong nội dung hợp đồng, tự nguyện ký kết, không bị lừa dối ép buộc nên nội dung hợp đồng là hợp pháp.

[2.2]. Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn Ttrả số tiền vốn là

139.880.000 đồng. Thấy rằng, tại hợp đồng cho vay số 169.18/19/HĐCV ngày 20/9/2019 thì phía Ngân hàng H- Chi nhánh S – Phòng giao dịch S với bà T thỏa thuận Ngân hàng cho bà T vay với số tiền 200.000.000 đồng, phương thức cho vay từng lần, thời hạn cho vay 05 năm, khoản vay không có đảm bảo bằng tài sản. Theo hợp đồng cho vay số 169.18/19/HĐCV ngày 20/9/2019 trên thì bà T đã nhận số tiền vay 200.000.000 đồng thể hiện qua giấy nhận nợ ngày 20/9/2019; phương án sử dụng vốn và cam kết trả nợ ngày 12/9/2019. Tuy nhiên trong quá trình vay vốn bà T không thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ trả tiền vốn theo hợp đồng đã ký, bà T chỉ trả được số tiền gốc là 60.120.000 đồng còn nợ lại tiền gốc là 139.880.000 đồng. Do bà T vi phạm nghĩa vụ trả vốn theo thỏa thuận trong hợp đồng nên phía Ngân hàng yêu cầu buộc bà T phải trả lại toàn bộ số tiền vốn vay còn nợ là có cơ sở chấp nhận.

[2.3]. Đối với yêu cầu của bà T xem xét giảm lãi theo Thông tư số 14/2021/TT-NHNN ngày 07/9/2021 của Ngân hàng Nhà nước. Tuy nhiên, bà T không đưa ra được tại điểm, khoản, Điều nào của Thông tư quy định trường hợp của bà được giảm lãi do ảnh hưởng bởi dịch Covid-19. Do đó, bà Tú yêu cầu xem xét giảm lãi theo Thông tư số 14/2021/TT-NHNN ngày 07/9/2021 của Ngân hàng Nhà nước là không có cơ sở xem xét.

[2.4]. Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn là bà T trả số tiền lãi trong hạn tính từ ngày 30/6/2021 đến ngày 11/8/2022 là 16.471.042 đồng. Thấy rằng, tại Điều 2 của hợp đồng cho vay số 169.18/19/HĐCV ngày 20/9/2019 các bên thỏa thuận về lãi suất cho vay là 10,56%/năm và lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn. Trong quá trình vay vốn bà Tú đã thực hiện nghĩa vụ trả lãi số tiền là 31.232.438 đồng đến ngày 30/6/2021 và ngưng cho đến nay. Như vậy bà T đã vi phạm nghĩa vụ trả lãi theo thỏa thuận tại Điều 4 trong hợp đồng cho vay, nên phía Ngân hàng yêu cầu trả lãi trong hạn từ ngày 30/6/2021 đến ngày 11/8/2022 là 16.471.042 đồng, lãi suất quá hạn 0 đồng là có cơ sở chấp nhận.

[2.5]. Đối với yêu cầu tiếp tục tính lãi phát sinh từ ngày 12/8/2022 đến khi bà T trả hết nợ theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng cho vay, xét yêu cầu này là phù hợp với thỏa thuận trong hợp đồng cho vay mà các bên đã ký kết cũng như theo quy định tại Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.6]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận, căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30

tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị đơn bà T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[2.7] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà hôm nay là có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ: điểm b khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 1 Điều 40, Điều 147, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án Pháp lệnh án phí, lệ phí Toà án;

- Căn cứ: Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng H.

1. Buộc bị đơn bà T trả cho nguyên đơn Ngân hàng Hsố tiền gốc vay còn nợ là 139.880.000 đồng và tiền lãi trong hạn là 16.471.042 đồng. Tổng cộng cả vốn và lãi là 156.351.042 đồng.

Kể từ ngày 12/8/2022 bị đơn bà T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho vay số 169.18/19/HĐCV ngày 20/9/2019 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền 7.817.552 đồng.

- Ngân hàng H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.737.500 đồng theo biên lai số 0000460 ngày 26/4/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi

hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSNDTP Sóc Trăng;
- Chi cục THADS TP Sóc Trăng;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký

Lý Bích Khiếm